

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST

Ngày: 05/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Nguyễn Tấn Hương**.

2/ Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Duy** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 01/2023/TL-HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- HS ngày 21/3/2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Đức S**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2001 tại thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Sinh viên.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Lê Thanh H, sinh năm 1958; mẹ Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1959. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Núi Thành từ ngày 14/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hồ Đức Th, sinh năm: 1981, địa chỉ: Khối phố M, phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn Hg, sinh năm: 1986, địa chỉ: 37 Nguyễn Tường P, khối phố T, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983, địa chỉ: số 41 Trần Quý C, phường T, thành phố K, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phạm Thanh Q, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Ông Trương Ngọc Th, sinh năm: 2000, địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm: 1964, địa chỉ: Thôn V xã H, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát số 134/KH-DDCSGT1 ngày 04/9/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam, ngày 11/9/2022, Tổ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam gồm 04 đồng chí do Thiếu tá Nguyễn Văn Hg là tổ trưởng, Thiếu tá Hồ Đức Th, Thiếu tá Nguyễn Văn H và đại úy Phạm Thanh Q tiến hành tuần tra kiểm soát cơ động bằng xe ô tô chuyên dụng của Cảnh sát giao thông, kết hợp dừng tại một điểm để kiểm tra kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Núi Thành từ 12 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Tổ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam dừng tại Km1013+350 Quốc lộ 1A thuộc thôn Vĩnh Đại, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Ông Hồ Đức Th và ông Nguyễn Văn H được phân công nhiệm vụ kiểm tra, dừng phương tiện vi phạm trên đường; ông Phạm Thanh Q giám sát tốc độ các vị trí tổ công tác dừng xe về hướng Quảng Ngãi khoảng 600m; ông Hg làm nhiệm vụ lập biên bản khi có vi phạm.

Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, ông Phạm Thanh Q phát hiện một người thanh niên điều khiển xe mô tô chạy với tốc độ rất nhanh nên điện bộ đàm cho ông Th và ông H biết. Khi nhận được tin báo của ông Q, ông Th và ông H đang đứng trên làn đường dành cho xe thô sơ liền đi ra đứng trên làn đường dành cho xe cơ giới, quay mặt vào hướng Quảng Ngãi, ông H đứng sau ông Th 15m. Lúc này phát hiện trên làn đường xe cơ giới tiếp giáp với làn đường xe thô sơ có xe mô tô BKS 76E1-638.89 do Lê Đức S điều khiển lưu hành hướng Quảng Ngãi đi Tam Kỳ với vận tốc khoảng 90km/h, cách vị trí ông Thuận đứng khoảng hơn 100m. Thấy vậy, ông Th ra hiệu lệnh bằng cách giơ tay màu trắng – đen và thổi còi, yêu cầu S dừng xe tấp vào lề phải đường theo hướng lưu hành để kiểm tra nhưng thấy xe mô tô do Sơn điều khiển không chấp hành hiệu lệnh, khoảng cách hơn 40m, ông Th ra hiệu lệnh lần hai. Khi phát hiện công an giao thông đang ra hiệu lệnh dừng xe của mình để kiểm tra nhưng lo sợ bị phát hiện bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên S không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy thẳng với mục đích bỏ chạy. Tuy

nhien do đang di chuyển với tốc độ cao, S không kịp điều khiển xe né tránh mà tông thẳng vào người ông Th làm ông Th ngã văng về sau khoản 02m, bị cáo S và xe loạng choạng tông vào dải phân cách cố định rồi dừng lại. Hậu quả: Ông Th và bị cáo S đều bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu.

*** Tại bản giám định thương tích số 416/GĐTT.22 ngày 15/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Hồ Đức Th bị thương tích 36%.**

Tại bản giám định bổ sung thương tích số 529/GĐTT.22 ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ thương tích của Hồ Đức Th là 37%, chi tiết như sau:

- Vùng trán có nhiều vết xát da, rách dập da đã lành sẹo tốt tập trung trên diện dài 14cm, chỗ rộng nhất 6cm, vết lớn nhất dập da dài 4,2cm, rộng 0,3cm (chấn thương sọ não kín gây xuất huyết khoang dưới nhện đã được điều trị bảo tồn nội khoa tích cực ổn định không cần thiết phẫu thuật, hiện tại tình trạng xuất huyết khoang dưới nhện đã được hấp thu hoàn toàn, không còn thấy trên hình ảnh CT sọ não). Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được nhưng còn đau đầu, chóng mặt khi thay đổi thời tiết. Tay chân vận động gầy duỗi và đi lại được.

- Dấu xuất huyết góc ngoài kết mạc đã khỏi, nhắm mắt và mở mắt được bình thường. Thị lực mắt phải bình thường.

- Vùng tháp mũi xuống đến trước cằm có nhiều vết xát da, dập da cơ và niêm mạc phức tạp đã lành sẹo, tập trung trên diện dài 9,5cm, chỗ rộng nhất 3,5cm, dập đã lành để lại sẹo xơ xấu lồi, sờ nắn tổ chức dưới da tại vùng vết thương cứng (do dập nát tổ chức dưới da và niêm mạc môi). Bệnh nhân há miệng được bình thường. Gãy ngang thân răng R2.3 hàm trên và các răng R3.1, R4.1 hàm dưới (hiện tại đã nhổ gốc các răng R3.1, R4.1).

- Mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng tay đến mu tay phải có nhiều vết xát da đã lành sẹo tập trung trên diện dài 11,5cm, chỗ rộng nhất 5cm, vết lớn nhất dài 2,3cm, chỗ rộng nhất 1cm. Vận động gấp, duỗi các ngón bàn tay phải được bình thường;

- Mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay và khuỷu tay trái có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dầu 9cm, rộng 2cm. Vận động gấp duỗi khớp khuỷu tay trái bình thường.

- Mu bàn tay trái, trên nền xương bàn II có vết xát da đã lành sẹo dài 2,2cm, chỗ rộng nhất 1,5cm (vỡ một mảnh xương ở đốt 1 ngón II bàn tay). Vận động gấp, duỗi các ngón tay trái được bình thường.

- Trước trên gối phải có vết xước da không liên tục đã lành sẹo dài 4,5cm, chỗ rộng nhất 2cm.

- Mặt ngoài gối đến đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có vết mổ đã khâu dài 7,5cm, rộng 0,1cm (gãy đầu trên xương mác đã phẫu thuật kết hợp xương). Vận động duỗi khớp gối phải được bình thường, gấp khớp gối hạn chế, gấp tối đa 90%.

- Mu bàn chân phải, trên nền khớp bàn ngón I có hai vết xả da đã lành sẹo cách nhau 3,5cm, vết phía trên dài 1cm, rộng 0,5cm; vết phía dưới dài 0,6cm, rộng 0,3cm. Vận động gấp, duỗi bàn ngón I bàn chân phải được bình thường
- Trước trên gối trái có vết xát da không liên tục đã lành sẹo dài 5cm, chỗ rộng nhất 1,5cm. Vận động gấp duỗi khớp gối trái được bình thường.
- Mặt trước đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng chân trái có vết rách da, xát da không liên tục đã lành sẹo dài 19cm, chỗ rộng nhất 4cm (vết rách da dài 1,2cm; rộng 0,3cm);
- Dấu thâm tím tụ máu dưới da mặt sau đoạn 1/3 dưới cẳng chân đến gót chân trái đã lành, sát trên gót chân trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo dài 2,5cm, chỗ rộng nhất 0,3cm. Bệnh nhân còn đau vùng cổ bàn chân trái, đi lại được nhưng còn khó khăn.

Tại kết luận giám định số 1355/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu thực vật khô màu xanh gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa, tổng khối lượng mẫu là 3,08gam.

Vật chứng tạm giữ:

- 07 ống giấy hình trụ tròn dạng điều thuốc lá có chứa cành, lá thực vatahj khô màu xanh được cắt nhỏ, trong đó 01 ống giấy có chiều dài 9,5cm và 06 ống giấy giống nhau có chiều dài 10,5cm (Mẫu vật giám định còn lại và vỏ bao gói được hoàn lại niêm phong trong 01 phong bì số 1355/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Trần Việt Luân).
- 01 hộp giấy OCB gồm có 02 tờ.
- 01 cái kéo đã qua sử dụng có cán bằng nhựa màu cam dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm.
- 01 cái còi bằng nhựa xanh lá cây;
- 01 cây gậy bằng nhựa màu trắng – đen.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 76E1-638.39 đã qua sử dụng.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKS-NT ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo **Lê Đức S** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lê Đức S** về tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo **S** từ **30** đến **36** tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô Honda Winner BKS 76E1-638.39 đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng còn lại.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với nội dung đề xuất về tội phạm, hình phạt của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về dân sự: Bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về

sức khỏe cho bị hại Th số tiền 110.000.000 đồng, ông Th không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết vấn đề gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: **Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:** Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 11/9/2022, Tổ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát tại Km 1013+350 Quốc lộ 1A thuộc thôn Vĩnh Đại, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm. Khi nhận được tin báo của Đại úy Phạm Thanh Q về việc xe mô tô BKS 76E1-638.89 do Lê Đức S điều khiển đang lưu hành hướng Quảng Ngãi đi Tam Kỳ có dấu hiệu vi phạm tốc độ thì Thiếu tá Hồ Đức Th ra đứng trên làn đường dành cho xe cơ giới sát với làn đường dành cho xe thô sơ (làn đường xe S đang lưu hành). Khi phát hiện xe mô tô do S điều khiển cách khoảng hơn 100m, Thiếu tá Th ra hiệu lệnh giơ gậy màu trắng đen và thổi còi, yêu cầu dừng xe tấp vào lề phải đường theo hướng lưu hành để kiểm tra; nhưng thấy S không dừng xe mà vẫn chạy thẳng nên cách khoảng 40m Thiếu tá Th tiếp tục lặp lại hiệu lệnh giơ gậy yêu cầu dừng xe tấp vào bên phải đường để kiểm tra. Khi phát hiện Công an giao thông đang ra hiệu lệnh dừng xe của mình để kiểm tra, S lo sợ bị phát hiện, bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên S không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy thẳng với mục đích bỏ chạy. Tuy nhiên, do tốc độ nhanh, xe mô tô do S điều khiển đã tông thẳng vào người và gây thương tích cho Thiếu tá Hồ Đức Th với tỷ lệ 37%. Như vậy, hành vi gây thương tích của bị cáo S đối với bị hại Th thuộc trường hợp dùng phương tiện nguy hiểm (xe máy chạy tốc độ cao) và đối với người đang thi hành công vụ quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó, hành vi của bị cáo đầy đủ yếu tố cấu thành tội “có ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm

2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Bị cáo Lê Đức S là người đã trưởng thành, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi chạy xe tốc độ cao, không chú ý quan sát; không chấp hành hiệu lệnh của cảnh sát giao thông, gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do che giấu hành vi vi phạm pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bất chấp hậu quả, không chấp hành hiệu lệnh của người thi hành công vụ, dẫn đến gây thương tích cho bị hại là ông Th, nên cần có mức án phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo có ông bà nội, cha ruột là người có công cách mạng; bản thân bị cáo đang là sinh viên. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo S là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính phòng ngừa chung xã hội và tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8.1] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 3,08gam cần sa của Lê Đức S chưa đủ định lượng để chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Núi Thành ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[8.2] Vật chứng thu giữ là 07 ống giấy hình trụ tròn dạng điều thuốc lá có chứa cành, lá thực vật khô màu xanh được cắt nhỏ, trong đó 01 ống giấy có chiều dài 9,5cm và 06 ống giấy giống nhau có chiều dài 10,5cm (Mẫu vật giám định còn lại và vỏ bao gói được hoàn lại niêm phong trong 01 phong bì số 1355/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Trần Việt Luân) cần tịch thu tiêu hủy. 01 hộp giấy OCB gồm có 02 tờ cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Đối với 01 cái kéo đã qua sử dụng có cán bằng nhựa màu cam dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho bị cáo.

[8.4] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 76E1-638.39 đã qua sử dụng là phương tiện dùng gây thương tích cho bị hại Th thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, cần tịch thu sung công quỹ.

[8.5] Đối với 01 gậy màu đen trắng; 01 còi nhựa màu xanh lá cây là tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Đức Th. Tuy nhiên, ông Th cho rằng những tài sản này không còn giá trị sử dụng, ông không có nhu cầu sử dụng nên không yêu cầu nhận lại, do vậy cần tịch thu tiêu hủy 01 gậy màu đen trắng; 01 còi nhựa màu xanh lá cây.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Lê Đức S** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo: **Lê Đức S 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 14/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: **Không đặt vấn đề giải quyết.**

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật giám định còn lại và vỏ bao gói được hoàn lại niêm phong trong 01 phong bì số 1355/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Trần Việt Luân và 01 hộp giấy OCB gồm có 02 tờ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy màu đen trắng; 01 còi nhựa màu xanh lá cây là tài sản hợp pháp của bị hại Hồ Đức Th không còn giá trị sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Lê Đức S 01 cái kéo đã qua sử dụng có cán bằng nhựa màu cam dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 12cm.

Tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 76E1-638.39 đã qua sử dụng, số khung RLHKC3710MY107914, số máy KC34E1225163, do Lê Đức S đứng tên chủ sử dụng.

(*Vật chứng được chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đến Chi cục THADS huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-NT ngày 29/12/2022*).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân;

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY